

Số: 84/2025/QĐST-VLĐ

Dĩ An, ngày 12 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Thu Vân.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 70/2025/TLST-VLĐ, ngày 21/4/2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 15/2025/QĐST-VLĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Lê Thị Y, sinh năm 1991; thường trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Hồng Á, sinh năm 1996; thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH P; địa chỉ: đường N, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của công ty: bà Trần Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chức vụ: Nhân viên nhân sự, là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số: 03/GUQ-PLVN ngày 29/4/2025. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, Khu T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 138/UQ-BHXX ngày 05/5/2025. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Tại đơn yêu cầu và quá trình tố tụng bà Lê Thị Y trình bày:* Từ năm 2012 đến năm 2015, bà Y làm việc tại Công ty cổ phần T2 và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7911082993. Nay, bà Y liên hệ Bảo hiểm xã hội tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm

xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà Y bị trùng thời gian đóng BHXH.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Do lúc trước chưa hiểu rõ thông tin về vấn đề đóng Bảo hiểm xã hội nên bà Y có cho em gái là bà Lê Thị Hồng Á mượn thông tin cá nhân của bà để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH P; địa chỉ: đường N, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ tháng 8/2010 đến tháng 3/2015, trong thời gian này, bà Y vẫn đang ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty cổ phần T2. Vì vậy, bà Y bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 8/2010 đến tháng 3/2015, tương đương thời gian bà Lê Thị Hồng Á mượn hồ sơ của bà Y. Do đó, bà Y yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Y (do bà Lê Thị Hồng Á mượn thông tin cá nhân) với Công ty TNHH P là vô hiệu. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì bà Y không yêu cầu giải quyết.

- *Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Hồng Á trình bày:* bà Á là em gái ruột của bà Lê Thị Y, vào thời điểm tháng 8/2010 đến tháng 3/2015 do không hiểu biết về mặt pháp luật nên bà Á đã mượn thông tin cá nhân của bà Lê Thị Y để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P và trực tiếp làm việc tại Công ty này. Trong thời gian này, bà Y cũng đang làm việc tại Công ty cổ phần T2, nên bị trùng bảo hiểm xã hội. Nay, bà Y yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Y (do bà Á mượn thông tin cá nhân) với Công ty TNHH P là vô hiệu thì bà Á đồng ý. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì bà Á không yêu cầu giải quyết.

- *Quá trình tố tụng, bà Trần Thị T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cơ quan Công ty TNHH P trình bày:* Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Do người lao động tại công ty rất đông, Công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty T3 cho người lao động đó theo quy định. Theo các dữ liệu được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của Công ty TNHH P thì vào tháng 08/2010 Công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với bà Lê Thị Y, sinh năm 1991. Bà Y làm việc với vai trò là công nhân. Thời gian làm việc của bà Lê Thị Y theo như quy định của nội quy lao động Công ty. Đến tháng 03/2015, bà Y nghỉ việc tại Công ty cho đến nay và Công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho bà Y. Việc Bà Lê Thị Y cho bà Lê Thị Hồng Á mượn thông tin cá nhân của bà Lê Thị Y để tham gia ký kết hợp đồng lao động với công ty TNHH P thì Công ty hoàn toàn không biết về vấn đề này và người lao động không khai báo với Công ty. Nay Bà Lê Thị Y có yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa công ty TNHH P với bà Lê Thị Y thì Công ty đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Ông Dương Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:* Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH P cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Lê Thị Y, sinh năm 1991, số CCCD 087191015398, với mã số BHXH 7410229714, có quá trình tham gia BHXH, BHYT,

BHTN từ tháng 08/2010 đến tháng 03/2015, chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, BHXH thành phố D còn phát hiện bà Lê Thị Y còn có mã số 7911082993 từ tháng 04/2011 đến tháng 12/2014 tại Công ty cổ phần T2.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Lê Thị Y và Công ty TNHH P, thì đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố Dĩ An căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/ND-CP quy định về việc xử hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Lê Thị Y, thì Cơ quan BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Lê Thị Y thì Cơ quan BHXH không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Y, chị Á, Bảo hiểm xã Hội thành phố D, Công ty TNHH P có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự thống nhất khai: Trong thời gian từ tháng 08/2010 đến tháng 03/2015, người lao động bà Lê Thị Y, sinh năm 1991, số CCCD 087191015398 với Công ty TNHH P có ký hợp đồng lao động và được Công ty T3, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7410229714. Tuy nhiên, bà Y và chị Á thừa nhận người ký hợp đồng lao động và thực tế làm việc tại Công ty TNHH P là chị Lê Thị Hồng Á chứ không phải bà Lê Thị Y, do thời điểm ký hợp đồng chị Á không hiểu biết về mặt pháp luật nên đã mượn thông tin cá nhân của bà Y để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH P. Đồng thời, bản thân bà Y trong thời gian từ tháng 04/2011 đến tháng 12/2014 đang ký hợp đồng lao động và trực tiếp làm việc tại Công ty cổ phần T2. Khi ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH P chị Á không khai rõ thông tin về việc chị Á mượn thông tin của bà Y để ký hợp đồng với công ty nên Công ty TNHH P không hề hay biết sự việc này. Lời trình bày của bà Y và chị Á cũng phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của công ty TNHH P, Bình Dương và các sổ BHXH bà Y cung cấp trong hồ sơ vụ việc. Xét thấy, việc chị Á lấy thông tin cá nhân của bà Y để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó, bà Lê Thị Y yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động ký kết giữa bà Lê Thị Y (do chị Lê Thị Hồng Á mượn tên) với Công ty TNHH P là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Về lệ phí: bà Lê Thị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 15, 16, 49 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ vào các Điều: 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các cứ vào Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Lê Thị Y.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Y, sinh năm 1991, số CCCD 087191015398, với mã số BHXH 7410229714 với Công ty TNHH P vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Lê Thị Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0008103 ngày 18/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân